

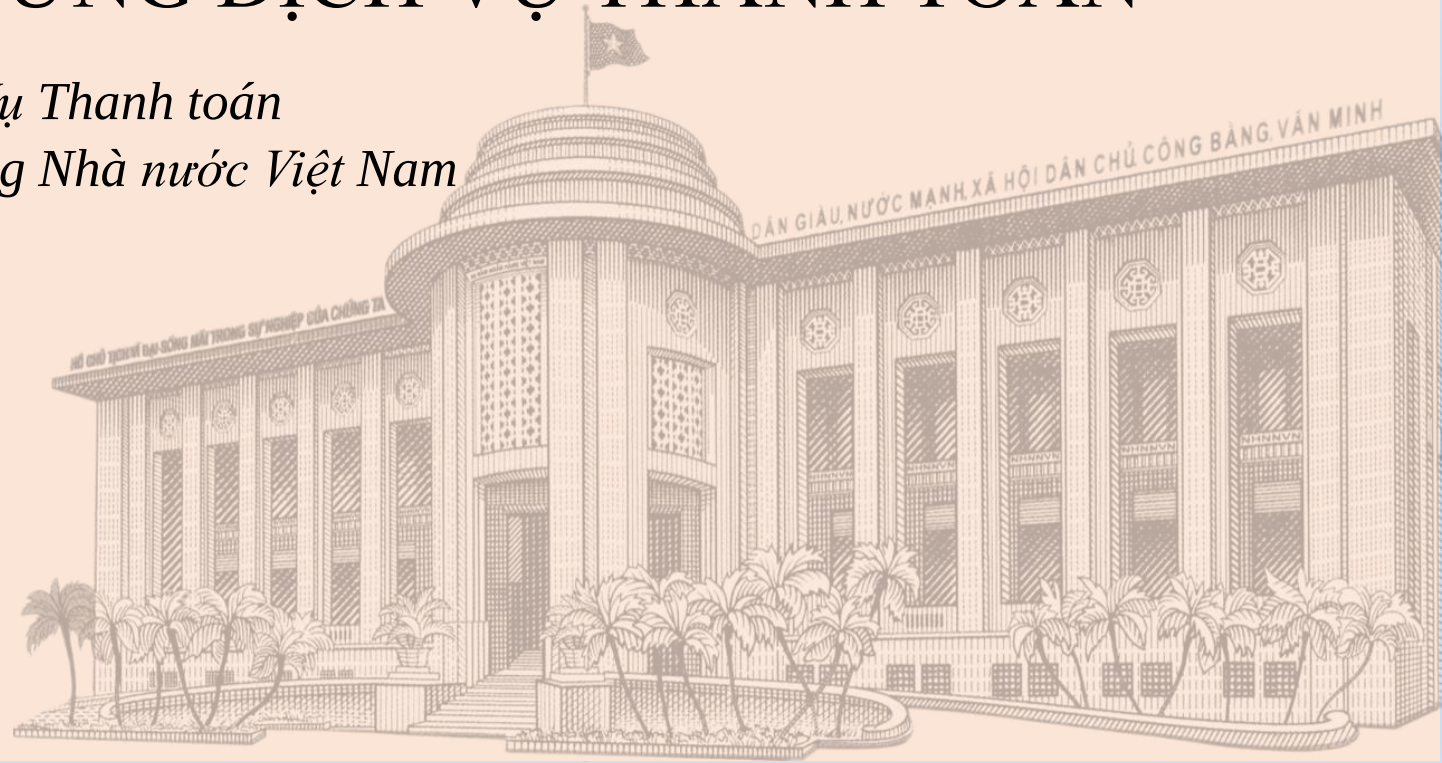


TÀI LIỆU TẬP HUẤN

THÔNG TƯ SỐ 17/2024/TT-NHNN

QUY ĐỊNH VIỆC MỞ VÀ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN THANH TOÁN TẠI TỔ CHỨC CUNG ỨNG DỊCH VỤ THANH TOÁN

*Vụ Thanh toán
Ngân hàng Nhà nước Việt Nam*





TỔNG QUAN, MỤC ĐÍCH



Hướng dẫn việc mở, sử dụng TKTT trên cơ sở quy định tại Nghị định số 52/2024/NĐ-CP ngày 15/5/2024 của Chính phủ



Bổ sung thêm một số quy định mới để phù hợp hơn với thực tiễn



Tăng cường đảm bảo an toàn, hạn chế rủi ro, lợi dụng TKTT cho mục đích bất hợp pháp trong hoạt động thanh toán



BỘ CỤC THÔNG TƯ SỐ 17/2024/NHNN-TT

BAO GỒM 04 CHƯƠNG VÀ 25 ĐIỀU

Chương I: Quy định chung (gồm 6 Điều)

01

Chương II: Mở và sử dụng TKTT tại Ngân hàng Nhà nước (gồm 4 Điều)

02

Chương III: Mở và sử dụng TKTT tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (gồm 12 Điều)

03

Chương IV: Tổ chức thi hành (gồm 3 Điều)

04



HIỆU LỰC THI HÀNH

01/10/2024

1

KHCN chỉ được thực hiện rút tiền, giao dịch thanh toán bằng phương tiện điện tử trên TKTT khi đã hoàn thành việc đối chiếu khớp đúng giấy tờ tùy thân và thông tin sinh trắc học của chủ tài khoản hoặc người đại diện.
Đối với các ngân hàng kiểm soát đặc biệt: từ ngày 01/7/2025

Các ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài triển khai thực hiện đầy đủ bộ hồ sơ mở tài khoản theo quy định mới, ban hành đầy đủ các quy định nội bộ về quản lý rủi ro trong mở và sử dụng TKTT

01/01/2025

2

Các khách hàng có giấy tờ tùy thân hết hiệu lực sẽ không được thực hiện giao dịch thanh toán, rút tiền. Các ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải thông báo cho khách hàng trước 30 ngày giấy tờ tùy thân hết hiệu lực.
Đối với các ngân hàng kiểm soát đặc biệt: từ ngày 01/7/2025

01/07/2025

3

Khách hàng tổ chức chỉ được thực hiện rút tiền, giao dịch thanh toán bằng phương tiện điện tử trên tài khoản thanh toán khi đã hoàn thành việc đối chiếu khớp đúng giấy tờ tùy thân và thông tin sinh trắc học của người đại diện hợp pháp (người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền).

Đối với các ngân hàng kiểm soát đặc biệt: từ ngày 01/01/2026

01/01/2026

4

Đối với các khách hàng mở TKTT trước ngày 01/10/2024: ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phối hợp với khách hàng thực hiện cập nhật, bổ sung tài liệu, thông tin, dữ liệu tại hồ sơ TKTT đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều 12 Thông tư.



Điều 3. Các hình thức của tài khoản thanh toán

1. Các hình thức của tài khoản thanh toán bao gồm: tài khoản thanh toán của cá nhân, tài khoản thanh toán của tổ chức và tài khoản thanh toán chung.
2. Tài khoản thanh toán của cá nhân là tài khoản thanh toán do khách hàng là cá nhân mở tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán.
3. Tài khoản thanh toán của tổ chức là tài khoản thanh toán do khách hàng là tổ chức mở tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán. Chủ tài khoản thanh toán của tổ chức là tổ chức mở tài khoản thanh toán.
4. Tài khoản thanh toán chung là tài khoản thanh toán có ít nhất hai chủ thẻ trở lên cùng đứng tên mở tài khoản. Chủ tài khoản thanh toán chung là tổ chức, cá nhân.

Điều 17. Sử dụng tài khoản thanh toán

4. Việc sử dụng tài khoản thanh toán chung phải thực hiện đúng theo các nội dung tại văn bản thỏa thuận (hoặc hợp đồng) quản lý, sử dụng tài khoản thanh toán chung của các chủ tài khoản và phải tuân theo các nguyên tắc sau:
 - a) Các chủ tài khoản thanh toán chung có quyền và nghĩa vụ ngang nhau đối với tài khoản thanh toán chung và việc sử dụng tài khoản thanh toán chung phải được sự chấp thuận của tất cả các chủ tài khoản. Mỗi chủ tài khoản phải chịu trách nhiệm thanh toán cho toàn bộ các nghĩa vụ nợ phát sinh từ việc sử dụng tài khoản thanh toán chung;
 - b) Thông báo liên quan đến việc sử dụng tài khoản thanh toán chung phải được gửi đến tất cả các chủ tài khoản, trừ trường hợp giữa ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các chủ tài khoản thanh toán chung có thỏa thuận khác;
 - c) Từng chủ tài khoản thanh toán chung có thể ủy quyền cho người khác (bao gồm chủ tài khoản thanh toán chung còn lại) thay mặt mình sử dụng tài khoản thanh toán chung nhưng phải được sự đồng ý bằng văn bản của tất cả các chủ tài khoản thanh toán chung còn lại;
 - d) Khi một trong các chủ thẻ đứng tên mở tài khoản thanh toán chung là cá nhân bị chết, bị tuyên bố là đã chết, bị tuyên bố mất tích, mất năng lực hành vi dân sự; chủ thẻ đứng tên mở tài khoản thanh toán chung là tổ chức bị giải thể, phá sản hoặc chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật thì quyền sử dụng tài khoản và nghĩa vụ phát sinh từ việc sử dụng tài khoản thanh toán chung được giải quyết theo quy định của pháp luật;
 - e) Trường hợp các chủ tài khoản thanh toán chung có quốc tịch, tình trạng cư trú khác nhau thì tài khoản thanh toán chung chỉ được sử dụng trong phạm vi được phép của tất cả các chủ tài khoản thanh toán chung theo quy định pháp luật về quản lý ngoại hối.

NỘI DUNG CHÍNH THÔNG TƯ 17

VỀ TKTT CHUNG

Khoản 4 Điều 3 và Điều 17

Bổ sung quy định về việc sử dụng **TKTT chung** theo hướng đối với TKTT chung mà các chủ tài khoản có quốc tịch, tình trạng cư trú khác nhau thì TKTT chung chỉ được sử dụng trong phạm vi được phép sử dụng theo quy định pháp luật về quản lý ngoại hối của tất cả các chủ TKTT chung đó.



Điều 5. Ủy quyền trong sử dụng tài khoản thanh toán

1. Chủ tài khoản thanh toán được ủy quyền trong sử dụng tài khoản thanh toán. Việc ủy quyền phải thực hiện bằng văn bản, phù hợp với quy định pháp luật về ủy quyền và quy định sau:

a) Đối với tài khoản thanh toán của cá nhân: chủ tài khoản thanh toán gửi tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán nơi mở tài khoản văn bản ủy quyền kèm tài liệu, thông tin, dữ liệu để xác minh thông tin nhận biết đối với cá nhân, pháp nhân là người được ủy quyền. Tài liệu, thông tin, dữ liệu để xác minh thông tin nhận biết đối với người được ủy quyền thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 12 Thông tư này;

b) Đối với tài khoản thanh toán của tổ chức: chủ tài khoản thanh toán gửi tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán nơi mở tài khoản văn bản ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của tổ chức hoặc người đại diện theo ủy quyền của tổ chức (sau đây gọi chung là người đại diện hợp pháp), kế toán trưởng (hoặc người phụ trách kế toán) kèm tài liệu, thông tin, dữ liệu để xác minh thông tin nhận biết đối với cá nhân là người được ủy quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Thông tư này.

2. Tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phải áp dụng biện pháp xác minh thông tin nhận biết đối với người được ủy quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Thông tư này.

NỘI DUNG CHÍNH THÔNG TƯ 17

VỀ ỦY QUYỀN TRONG SỬ DỤNG TKTT

Điều 5

- ✓ Quy định rõ trong sử dụng TKTT của tổ chức, người đại diện hợp pháp (người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền), kế toán trưởng, người phụ trách kế toán được ủy quyền và các giấy tờ cần cung cấp khi thực hiện ủy quyền.
- ✓ Bổ sung yêu cầu xác minh thông tin người được ủy quyền sử dụng TKTT để đảm bảo việc thực hiện giao dịch đúng chủ tài khoản hoặc người được ủy quyền.



Điều 6. Phong tỏa tài khoản thanh toán

1. Tài khoản thanh toán bị phong tỏa một phần hoặc toàn bộ số dư trên tài khoản thanh toán theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 52/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định về thanh toán không dùng tiền mặt và quy định pháp luật về phòng, chống khủng bố; phòng chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

2. Việc chấm dứt phong tỏa tài khoản thanh toán được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 52/2024/NĐ-CP và quy định pháp luật về phòng, chống khủng bố; phòng chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

3. Sau khi phong tỏa tài khoản thanh toán, tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phải thông báo cho chủ tài khoản thanh toán hoặc người đại diện theo pháp luật, người giám hộ của cá nhân mở tài khoản thanh toán quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 11 Thông tư này (sau đây gọi chung là người đại diện) biết về lý do và phạm vi phong tỏa tài khoản thanh toán (trừ trường hợp cơ quan có thẩm quyền có văn bản yêu cầu tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán không thông báo cho khách hàng về việc phong tỏa tài khoản thanh toán). Hình thức thông báo theo thỏa thuận mở, sử dụng tài khoản thanh toán quy định tại Điều 13 Thông tư này.

4. Số tiền bị phong tỏa trên tài khoản thanh toán phải được bảo toàn và kiểm soát chặt chẽ theo nội dung phong tỏa. Trường hợp tài khoản thanh toán bị phong tỏa một phần số tiền trên tài khoản thanh toán thì phần không bị phong tỏa vẫn được sử dụng bình thường.

NỘI DUNG CHÍNH THÔNG TƯ 17

VỀ VIỆC PHONG TỎA TKTT Điều 6

Bổ sung trường hợp phong tỏa TKTT khi nghi ngờ khách hàng hoặc giao dịch của khách hàng có liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố, phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.



Chương II
MỞ VÀ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN THANH TOÁN
TẠI NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Điều 9. Sử dụng tài khoản thanh toán mở tại Ngân hàng Nhà nước

3. Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có các quyền, trách nhiệm sau:

4. Kho bạc Nhà nước, các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài mở tài khoản thanh toán tại Ngân hàng Nhà nước có quyền, trách nhiệm sau:

NỘI DUNG CHÍNH THÔNG TƯ 17

VỀ VIỆC MỞ VÀ SỬ DỤNG TKTT TẠI NHNN

- ✓ Không quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục mở, đóng TKTT cho KBNN, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại NHNN do nội dung hướng dẫn về hồ sơ, trình tự, thủ tục mở, đóng TKTT tại NHNN đã được quy định tại Nghị định 52.
- ✓ Sửa đổi, bổ sung quy định về sử dụng TKTT tại NHNN (Điều 9) quy định rõ quyền, trách nhiệm của Sở giao dịch, chi nhánh NHNN và quyền, trách nhiệm của KBNN, ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài để phù hợp với đặc thù, thực tiễn sử dụng TKTT mở tại NHNN.



NỘI DUNG CHÍNH THÔNG TƯ 17

VỀ ĐỐI TƯỢNG MỞ TKTT

Điều 11

Điều 11. Đối tượng mở tài khoản thanh toán

1. Cá nhân mở tài khoản thanh toán tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bao gồm:

a) Người từ đủ 15 tuổi trở lên không bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự theo quy định pháp luật Việt Nam;

b) Người chưa đủ 15 tuổi, người bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật Việt Nam mở tài khoản thanh toán thông qua người đại diện theo pháp luật;

c) Người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định của pháp luật Việt Nam mở tài khoản thanh toán thông qua người giám hộ.

2. Tổ chức được thành lập, hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam bao gồm: tổ chức là pháp nhân (pháp nhân Việt Nam, pháp nhân nước ngoài), doanh nghiệp tư nhân, hộ kinh doanh và các tổ chức khác được mở tài khoản thanh toán tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật.

Bổ sung làm rõ “*tổ chức là pháp nhân*” bao gồm pháp nhân Việt Nam và pháp nhân nước ngoài” để thể hiện rõ việc cho phép pháp nhân nước ngoài được mở TKTT phù hợp với quy định tại Bộ Luật Dân sự

BỘ LUẬT
DÂN SỰ





2. Tài liệu, thông tin, dữ liệu về giấy tờ tùy thân của khách hàng là cá nhân:

a) Trường hợp cá nhân là công dân Việt Nam: Thẻ căn cước công dân, Thẻ căn cước hoặc Căn cước điện tử (thông qua việc truy cập vào tài khoản định danh điện tử mức độ 02) hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Giấy khai sinh đối với người dưới 14 tuổi;

b) Trường hợp cá nhân là người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch: Giấy chứng nhận căn cước;

c) Trường hợp cá nhân là người nước ngoài:

(i) Hộ chiếu, đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam phải có thêm thị thực nhập cảnh hoặc giấy tờ có giá trị thay thị thực hoặc giấy tờ chứng minh được miễn thị thực nhập cảnh; hoặc

(ii) Danh tính điện tử (thông qua việc truy cập vào tài khoản định danh điện tử mức độ 02).

NỘI DUNG CHÍNH THÔNG TƯ 17

VỀ HỒ SƠ MỞ TKTT

Điều 12

Sửa đổi, bổ sung liên quan đến loại giấy tờ tùy thân
trong hồ sơ mở TKTT

- Trường hợp cá nhân là công dân Việt Nam: bổ sung “*Thẻ căn cước*”, “*Căn cước điện tử* (thông qua việc truy cập vào tài khoản định danh điện tử mức độ 02)”, **bổ sử dụng** “*Hộ chiếu còn thời hạn*”.
- Trường hợp cá nhân là người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch: bổ sung “*Giấy chứng nhận căn cước*”.
- Trường hợp cá nhân là người nước ngoài: bổ sung “giấy tờ có giá trị thay thị thực” có giá trị tương đương với “thị thực nhập cảnh”, “danh tính điện tử có thể thay thế cho việc xuất trình Hộ chiếu cùng giấy tờ liên quan đến thị thực.



Điều 13. Thỏa thuận mở và sử dụng tài khoản thanh toán

1. Thỏa thuận mở và sử dụng tài khoản thanh toán giữa ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và khách hàng phải bao gồm tối thiểu các nội dung sau đây:

e) Việc sử dụng tài khoản thanh toán gồm:

(iii) Các trường hợp trích Nợ tài khoản thanh toán theo quy định pháp luật và các trường hợp trích Nợ khác liên quan đến gian lận, lừa đảo khi có kết luận của cơ quan có thẩm quyền;

g) Các trường hợp phong tỏa, chấm dứt phong tỏa tài khoản thanh toán, bao gồm:

(i) Trường hợp phát hiện có sai lệch hoặc có dấu hiệu bất thường trong quá trình mở và sử dụng tài khoản thanh toán;

(ii) Trường hợp có cơ sở nghi ngờ tài khoản thanh toán của khách hàng gian lận, vi phạm pháp luật;

(iii) Các trường hợp khác phù hợp quy định pháp luật;

l) Việc thực hiện các biện pháp quản lý rủi ro, đảm bảo an toàn, bảo mật trong sử dụng tài khoản thanh toán, trong đó bao gồm: các trường hợp xác minh lại thông tin nhận biết khách hàng và việc từ chối thực hiện giao dịch hoặc tạm dừng các giao dịch thanh toán, rút tiền trên tài khoản thanh toán phù hợp với quy định tại Điều 19 Thông tư này;

m) Việc xử lý dữ liệu cá nhân của khách hàng hoặc dữ liệu cá nhân do khách hàng cung cấp, việc cung cấp thông tin cho bên thứ ba nhằm phục vụ việc cung ứng dịch vụ thanh toán cho khách hàng, xử lý các trường hợp nghi ngờ gian lận, giả mạo, vi phạm quy định pháp luật;

n) Các trường hợp cung cấp thông tin bao gồm:

(i) Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của luật hoặc được sự chấp thuận của khách hàng;

(ii) Cung cấp thông tin về số dư trên tài khoản thanh toán cho người đại diện, người thừa kế (hoặc người đại diện của người thừa kế) của chủ tài khoản thanh toán cá nhân khi chủ tài khoản thanh toán chết hoặc bị tuyên bố đã chết.

NỘI DUNG CHÍNH THÔNG TƯ 17

VỀ THỎA THUẬN MỞ VÀ SỬ DỤNG TKTT

Điều 13

Bổ sung một số nội dung thỏa thuận như

- Thỏa thuận về việc trích Nợ TKTT liên quan đến gian lận, lừa đảo khi có kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- Thỏa thuận phong tỏa TKTT trong trường hợp có cơ sở nghi ngờ TKTT của khách hàng gian lận, vi phạm pháp luật;
- Thỏa thuận về việc xử lý dữ liệu cá nhân của khách hàng hoặc dữ liệu cá nhân do khách hàng cung cấp, việc cung cấp thông tin cho bên thứ ba nhằm phục vụ việc cung ứng dịch vụ thanh toán cho khách hàng, xử lý các trường hợp nghi ngờ gian lận, giả mạo, vi phạm quy định pháp luật;
- Việc thực hiện các biện pháp quản lý rủi ro, đảm bảo an toàn, bảo mật trong sử dụng TKTT;
- Các trường hợp cung cấp thông tin bao gồm việc cung cấp thông tin về số dư trên TKTT cho người đại diện, người thừa kế (hoặc người đại diện của người thừa kế) của chủ TKTT cá nhân khi chủ tài khoản thanh toán chết hoặc bị tuyên bố đã chết.



Điều 14. Thông tin về khách hàng mở tài khoản thanh toán

1. Đối với tài khoản thanh toán của cá nhân phải bao gồm các thông tin sau:

a) Đối với cá nhân là công dân Việt Nam, người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch: họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; quốc tịch; nghề nghiệp, chức vụ; số điện thoại; số định danh cá nhân hoặc số chứng minh nhân dân; ngày cấp, nơi cấp, ngày hết hạn hiệu lực của giấy tờ tùy thân; mã số thuế (nếu có); địa chỉ đăng ký thường trú và nơi ở hiện tại khác (nếu có); thuộc đối tượng người cư trú hay người không cư trú;

b) Đối với cá nhân là người nước ngoài: họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; quốc tịch; nghề nghiệp, chức vụ; số điện thoại; số hộ chiếu hoặc thông tin định danh do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp, ngày cấp, nơi cấp, ngày hết hạn hiệu lực của hộ chiếu; số định danh người nước ngoài (nếu có); số thị thực nhập cảnh hoặc số giấy tờ thay thị thực nhập cảnh (đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam), trừ trường hợp được miễn thị thực theo quy định pháp luật; địa chỉ nơi đăng ký cư trú ở nước ngoài và nơi đăng ký cư trú tại Việt Nam (trường hợp người nước ngoài cư trú tại Việt Nam); thuộc đối tượng người cư trú hay người không cư trú;

c) Đối với khách hàng cá nhân là người có từ hai quốc tịch trở lên, bao gồm các thông tin tương ứng tại điểm a, b khoản này; số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp, ngày hết hạn hiệu lực của hộ chiếu; quốc tịch, địa chỉ cư trú ở quốc gia mang quốc tịch còn lại;

NỘI DUNG CHÍNH THÔNG TƯ 17

VỀ THÔNG TIN CỦA KHÁCH HÀNG MỞ TKTT

Điều 14

Bổ sung thêm nội dung về ngày hết hạn hiệu lực của giấy tờ tùy thân.



NỘI DUNG CHÍNH THÔNG TƯ 17

VỀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC MỞ TKTT

Điều 15

- ✓ Bổ sung quy định khi phát hiện khách hàng sử dụng tài liệu, thông tin, dữ liệu giả mạo, không hợp pháp hoặc khách hàng thuộc Danh sách đen theo quy định pháp luật phòng chống rửa tiền, ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải báo cáo cho cơ quan có thẩm quyền và xử lý theo quy định pháp luật.
- ✓ Bổ sung quy định về việc ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài căn cứ điều kiện, khả năng cung ứng của đơn vị mình để hướng dẫn về hồ sơ, trình tự, thủ tục mở TKTT cho khách hàng là người khuyết tật.

3. Sau khi hoàn thành việc kiểm tra, đối chiếu và xác minh thông tin nhận biết khách hàng, ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện:

a) Trường hợp các tài liệu, thông tin, dữ liệu đã đầy đủ, chính xác và hợp pháp, ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cung cấp cho khách hàng nội dung về thỏa thuận mở và sử dụng tài khoản thanh toán theo quy định tại Điều 13 Thông tư này;

b) Trường hợp các tài liệu, thông tin, dữ liệu chưa đầy đủ, chính xác hoặc không khớp đúng, ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thông báo cho khách hàng để kiểm tra, hoàn thiện hồ sơ hoặc từ chối mở tài khoản thanh toán và nêu rõ lý do cho khách hàng biết;

c) Trường hợp phát hiện khách hàng sử dụng tài liệu, thông tin, dữ liệu giả mạo, không hợp pháp hoặc khách hàng thuộc Danh sách đen theo quy định pháp luật phòng chống rửa tiền, ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài báo cáo cho cơ quan có thẩm quyền và xử lý theo quy định pháp luật.

5. Ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài căn cứ điều kiện, khả năng cung ứng của đơn vị mình để hướng dẫn về hồ sơ, trình tự, thủ tục mở tài khoản thanh toán cho khách hàng là người khuyết tật nhưng phải đảm bảo thu thập đủ tài liệu, thông tin, dữ liệu để xác minh thông tin nhận biết khách hàng theo quy định tại Thông tư này.

6. Ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài căn cứ điều kiện, khả năng cung ứng của đơn vị mình để hướng dẫn khách hàng về hồ sơ, trình tự, thủ tục mở tài khoản thanh toán cho khách hàng, trong đó bao gồm các trường hợp từ chối mở tài khoản thanh toán phù hợp với quy định tại Thông tư này, quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền và chịu trách nhiệm về tính chính xác, chặt chẽ, đầy đủ của hồ sơ mở tài khoản thanh toán với khách hàng.



a) Thu thập các tài liệu, thông tin, dữ liệu để xác minh thông tin nhận biết khách hàng theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 12 Thông tư này và:

(i) Thông tin sinh trắc học của chủ tài khoản đối với khách hàng là cá nhân;

(ii) Thông tin sinh trắc học của người đại diện hợp pháp đối với khách hàng là tổ chức;

b) Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ của các tài liệu, thông tin, dữ liệu xác minh thông tin nhận biết khách hàng và phải thực hiện đối chiếu khớp đúng thông tin sinh trắc học của chủ tài khoản thanh toán (đối với khách hàng là cá nhân), người đại diện hợp pháp (đối với khách hàng là tổ chức) với:

(i) Dữ liệu sinh trắc học được lưu trong bộ phận lưu trữ thông tin được mã hóa của thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước đã được xác thực chính xác là do cơ quan Công an cấp hoặc thông qua xác thực tài khoản định danh điện tử của người đó do Hệ thống định danh và xác thực điện tử tạo lập; hoặc

(ii) Dữ liệu sinh trắc học đã được thu thập và kiểm tra (đảm bảo sự khớp đúng giữa dữ liệu sinh trắc học của người đó với dữ liệu sinh trắc học trong bộ phận lưu trữ thông tin được mã hóa của thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước đã được xác thực chính xác là do cơ quan Công an cấp hoặc với dữ liệu sinh trắc học của người đó thông qua xác thực tài khoản định danh điện tử do Hệ thống định danh và xác thực điện tử tạo lập);

c) Hiển thị cảnh báo cho khách hàng về các hành vi không được thực hiện khi mở và sử dụng tài khoản thanh toán bằng phương tiện điện tử và có giải pháp kỹ thuật xác nhận đảm bảo việc khách hàng đã đọc đầy đủ các nội dung cảnh báo;

2. Ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tự quyết định biện pháp, hình thức, công nghệ phục vụ việc mở tài khoản thanh toán bằng phương tiện điện tử, tự chịu rủi ro phát sinh (nếu có) và phải đáp ứng tối thiểu các yêu cầu sau:

a) Biện pháp, hình thức, công nghệ được ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài lựa chọn phải đảm bảo tiêu chuẩn về an ninh, an toàn, bảo mật theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;

b) Xác nhận việc khách hàng chấp thuận với các nội dung tại thỏa thuận mở và sử dụng tài khoản thanh toán:

(i) Đối với tài khoản thanh toán của cá nhân: có biện pháp kỹ thuật sử dụng hình thức xác nhận bằng phương tiện điện tử để thể hiện sự chấp thuận của chủ tài khoản đối với các nội dung tại thỏa thuận mở và sử dụng tài khoản thanh toán;

NỘI DUNG CHÍNH THÔNG TƯ 17

VỀ MỞ TKTT BẰNG PHƯƠNG TIỆN ĐIỆN TỬ

Điều 16

- ✓ Bổ sung hướng dẫn việc mở TKTT bằng phương tiện điện tử của tổ chức.
- ✓ Thông tư quy định ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải thực hiện đối chiếu khớp đúng thông tin sinh trắc học của chủ tài khoản thanh toán (đối với khách hàng là cá nhân), người đại diện hợp pháp (đối với khách hàng là tổ chức)
- ✓ Không quy định về hạn mức giao dịch thanh toán qua TKTT mở bằng phương tiện điện tử.
- ✓ Bổ sung quy định về việc ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tự quyết định biện pháp, hình thức, công nghệ phục vụ việc mở tài khoản thanh toán bằng phương tiện điện tử, nhưng phải đảm bảo tiêu chuẩn về an ninh, an toàn, bảo mật theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.



NỘI DUNG CHÍNH THÔNG TƯ 17

VỀ MỞ TKTT BẰNG PHƯƠNG TIỆN ĐIỆN TỬ (tiếp)

Điều 16

Điều 16. Mở tài khoản thanh toán bằng phương tiện điện tử

2. Ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tự quyết định biện pháp, hình thức, công nghệ phục vụ việc mở tài khoản thanh toán bằng phương tiện điện tử, tự chịu rủi ro phát sinh (nếu có) và phải đáp ứng tối thiểu các yêu cầu sau:

b) Xác nhận việc khách hàng chấp thuận với các nội dung tại thỏa thuận mở và sử dụng tài khoản thanh toán:

(i) Đối với tài khoản thanh toán của cá nhân: có biện pháp kỹ thuật sử dụng hình thức xác nhận bằng phương tiện điện tử để thể hiện sự chấp thuận của chủ tài khoản đối với các nội dung tại thỏa thuận mở và sử dụng tài khoản thanh toán;

(ii) Đối với tài khoản thanh toán của tổ chức: người đại diện hợp pháp ký chữ ký điện tử để khẳng định sự chấp thuận của chủ tài khoản đối với các nội dung tại thỏa thuận mở và sử dụng tài khoản thanh toán;

3. Việc mở tài khoản thanh toán bằng phương tiện điện tử không áp dụng đối với các trường hợp sau:

a) Tài khoản thanh toán chung;

b) Tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ;

c) Khách hàng cá nhân theo quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 11 Thông tư này, khách hàng cá nhân là người từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi.

- ✓ Bổ sung hướng dẫn cụ thể hơn nội dung xác nhận việc khách hàng chấp thuận với các nội dung tại thỏa thuận mở và sử dụng tài khoản thanh toán trên cơ sở căn cứ quy định tại Điều 22 Luật Giao dịch điện tử năm 2023.
- ✓ Bổ sung các trường hợp không áp dụng mở tài khoản thanh toán bằng phương tiện điện tử như: tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ, khách hàng cá nhân chưa đủ 18 tuổi, người hạn chế năng lực hành vi dân sự, người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định của pháp luật Việt Nam.



c) Chỉ được thực hiện rút tiền, giao dịch thanh toán bằng phương tiện điện tử trên tài khoản thanh toán khi đã hoàn thành việc đối chiếu khớp đúng giấy tờ tùy thân và thông tin sinh trắc học của chủ tài khoản hoặc người đại diện (đối với khách hàng cá nhân) hoặc người đại diện hợp pháp (đối với khách hàng tổ chức) với:

(i) Dữ liệu sinh trắc học được lưu trong bộ phận lưu trữ thông tin được mã hóa của thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước của người đó đã được xác thực chính xác là do cơ quan Công an cấp hoặc thông qua xác thực tài khoản định danh điện tử của người đó do Hệ thống định danh và xác thực điện tử tạo lập; hoặc

(ii) Dữ liệu sinh trắc học được thu thập thông qua gặp mặt trực tiếp người đó đối với trường hợp là người nước ngoài không sử dụng danh tính điện tử, người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch; hoặc

(iii) Dữ liệu sinh trắc học đã được thu thập và kiểm tra (đảm bảo sự khớp đúng giữa dữ liệu sinh trắc học của người đó với dữ liệu sinh trắc học trong bộ phận lưu trữ thông tin được mã hóa của thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước đã được xác thực chính xác là do cơ quan Công an cấp hoặc với dữ liệu sinh trắc học của người đó thông qua xác thực tài khoản định danh điện tử do Hệ thống định danh và xác thực điện tử tạo lập); hoặc

(iv) Dữ liệu sinh trắc học của người đó được lưu trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong trường hợp sử dụng thẻ căn cước công dân không có bộ phận lưu trữ thông tin được mã hóa;

NỘI DUNG CHÍNH THÔNG TƯ 17

VỀ SỬ DỤNG TKTT Điều 17

Bổ sung quy định chỉ được thực hiện rút tiền, giao dịch thanh toán **bằng phương tiện điện tử** trên TKTT khi đã hoàn thành việc đối chiếu khớp đúng giấy tờ tùy thân và thông tin sinh trắc học của chủ tài khoản hoặc người đại diện (đối với khách hàng cá nhân) hoặc người đại diện hợp pháp (đối với khách hàng tổ chức).



NỘI DUNG CHÍNH THÔNG TƯ 17

VỀ SỬ DỤNG TKTT Điều 17

Điều 17. Sử dụng tài khoản thanh toán

3. Việc sử dụng tài khoản thanh toán được mở để phục vụ việc theo dõi các khoản tiền ký quỹ, đảm bảo khả năng thanh toán và các mục đích khác theo quy định pháp luật phải đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật có liên quan. Ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài không được chủ động trích Nợ đối với các khoản tiền ký quỹ, số tiền trên tài khoản đảm bảo thanh toán, các khoản tiền để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp khoản tiền ký quỹ, khoản tiền để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ cho chính ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đó.

6. Việc xử lý tra soát, khiếu nại trong sử dụng tài khoản thanh toán thực hiện theo thỏa thuận giữa chủ tài khoản thanh toán với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và quy định về dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt.

- ✓ Bổ sung quy định ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài không được chủ động trích Nợ đối với các khoản tiền ký quỹ, số tiền trên tài khoản đảm bảo thanh toán, các khoản tiền để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.
- ✓ Quy định về tra soát, khiếu nại trong sử dụng TKTT thực hiện theo thỏa thuận giữa chủ tài khoản thanh toán với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và quy định về dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt (Điều 6 Thông tư 15/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024).



Điều 19. Đảm bảo an toàn, bảo mật trong mở và sử dụng tài khoản thanh toán

1. Ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải ban hành quy định nội bộ về quản lý rủi ro trong mở và sử dụng tài khoản thanh toán bao gồm các nội dung:

b) Bộ tiêu chí nhận diện các tài khoản thanh toán có dấu hiệu nghi ngờ gian lận, lừa đảo, vi phạm pháp luật (sau đây gọi tắt là Bộ tiêu chí) tối thiểu bao gồm các dấu hiệu về: nghi ngờ tính hợp pháp, hợp lệ của giấy tờ, tài liệu, thông tin, dữ liệu trong hồ sơ mở tài khoản thanh toán; số lượng, giá trị, tần suất giao dịch qua tài khoản thanh toán không phù hợp với thông tin nhận biết khách hàng của chủ tài khoản; chủ tài khoản thanh toán hoặc người đại diện hợp pháp của tổ chức mở tài khoản thuộc danh sách cảnh báo của cơ quan chức năng. Ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải thường xuyên rà soát, chỉnh sửa, bổ sung, cập nhật Bộ tiêu chí dựa trên các tài liệu, thông tin, dữ liệu trong quá trình mở và sử dụng tài khoản thanh toán của khách hàng;

c) Xác định các loại rủi ro có thể phát sinh trong hoạt động mở, sử dụng tài khoản thanh toán và biện pháp xử lý rủi ro tương ứng. Biện pháp xử lý rủi ro bao gồm:

(i) Quy định về phạm vi, hạn mức giao dịch theo các mức độ rủi ro phân theo đối tượng khách hàng; trong đó có quy định cụ thể biện pháp quản lý rủi ro với đối tượng khách hàng chưa đủ 18 tuổi;

(ii) Các trường hợp phải thực hiện cập nhật, xác minh lại thông tin nhận biết khách hàng, bao gồm các trường hợp theo quy định tại khoản 4 Điều này;

(iii) Các trường hợp áp dụng từ chối hoặc tạm dừng thực hiện rút tiền, các giao dịch thanh toán bằng phương tiện điện tử;

3. Ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải theo dõi thời hạn hiệu lực giấy tờ tùy thân của chủ tài khoản và người liên quan trong quá trình sử dụng tài khoản thanh toán; thông báo cho khách hàng tối thiểu 30 ngày trước ngày hết hiệu lực của giấy tờ tùy thân để kịp thời yêu cầu khách hàng cập nhật, bổ sung thông tin; tạm dừng giao dịch thanh toán, rút tiền trên tài khoản thanh toán đối với các trường hợp giấy tờ tùy thân của khách hàng hết hiệu lực hoặc hết thời hạn sử dụng.

NỘI DUNG CHÍNH THÔNG TƯ 17

VỀ ĐẢM BẢO AN TOÀN, BẢO MẬT TRONG MỞ VÀ SỬ DỤNG TKTT (Điều 19)

Bổ sung quy định trách nhiệm của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải ban hành quy định nội bộ về quản lý rủi ro trong quá trình mở, sử dụng TKTT. Quy định nội bộ về quản lý rủi ro của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải bao gồm một số nội dung như:

- Ban hành Bộ tiêu chí nhận diện dấu hiệu nghi ngờ gian lận, lừa đảo vi phạm pháp luật;
- Quy định về phạm vi, hạn mức giao dịch theo các mức độ rủi ro phân theo đối tượng khách hàng; trong đó có quy định cụ thể biện pháp quản lý rủi ro với đối tượng khách hàng chưa đủ 18 tuổi,...;
- Theo dõi thời hạn hiệu lực giấy tờ tùy thân của chủ tài khoản và người liên quan trong quá trình sử dụng tài khoản; thông báo cho khách hàng tối thiểu 30 ngày trước ngày hết hiệu lực của giấy tờ tùy thân



NỘI DUNG CHÍNH THÔNG TƯ 17

VỀ VIỆC CUNG CẤP THÔNG TIN

Điều 22

Điều 22. Cung cấp thông tin

1. Ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cung cấp thông tin về tài khoản thanh toán của khách hàng theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước để thực hiện chức năng quản lý nhà nước.

2. Chậm nhất ngày 10 hàng tháng, ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cung cấp theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước thông tin về các tài khoản có dấu hiệu gian lận, lừa đảo, vi phạm pháp luật theo Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư này. Việc cung cấp thông tin được thực hiện bằng phương tiện điện tử theo hướng dẫn kỹ thuật kết nối của Ngân hàng Nhà nước.

Bổ sung quy định về việc ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cung cấp theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước thông tin về các tài khoản có dấu hiệu gian lận, lừa đảo, vi phạm pháp luật theo Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư. Việc cung cấp thông tin được thực hiện bằng phương tiện điện tử theo hướng dẫn kỹ thuật kết nối của Ngân hàng Nhà nước.